TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-PT
Ngày 03-4-2018
V/v tranh chấp về kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc "tranh chấp về kiện đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Triều T, sinh năm 1979; địa chỉ: 31/6, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Thái Thị Thùy T1, sinh năm 1975; địa chỉ: 6/11, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: 79B, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 07/11/2017). Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Thái Thị Thùy T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Triều T trình bày: Bà Thái Thị Thùy T1 là chị dâu bà T. Trước đây, bà T1 nợ tiền của bà Nguyễn Thị G số tiền 60.000.000 đồng. Do không trả nợ nên bà G khởi kiện và được Tòa án nhân dân thị xã C giải quyết vụ án buộc bà T1 phải trả 60.000.000 đồng cho bà G. Sau đó Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C có quyết định kê biên tài sản của bà T1 để trả nợ cho bà G là chiếc xe ô tô biển số 61B-004.69 do chồng bà T1 là ông Nguyễn Văn B đứng tên (ông B là anh ruột bà T). Do bà T1 né tránh, nên bà T đứng ra trả nợ thay cho bà T1 nộp tiền cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, cụ thể các khoản như sau: Thanh toán tiền nợ cho bà G 55.000.000 đồng, tiền chi phí cưỡng chế 1.550.000 đồng, tiền thuê xe cẩu 200.000 đồng, tổng cộng số tiền bà T đã trả thay cho bà T1 là 56.750.000 đồng. Sau đó bà T có yêu cầu bà T1 hoàn trả lại số tiền này nhưng bà T1 lấy nhiều lý do để không trả lại cho bà T số tiền này nên bà T khởi kiện đòi bà T1 phải trả lại số tiền mà bà T đã nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp gồm: Biên lai thu tiền thi hành án ngày 05/4/2017 ghi số tiền nộp 55.000.000 đồng và biên lai thu tiền ngày 05/4/2017 ghi số tiền 1.550.000 đồng.

Theo bản tự khai, các lời khai trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Thái Thị Thùy T1 trình bày: Trước đây bà T1 có nợ bà Nguyễn Thị G 60.000.000 đồng và đã được Tòa án giải quyết, bà T1 đã đồng ý trả hết số tiền nợ cho bà G. Tuy nhiên sau đó do không có điều kiện trả tiền nên Chi cục Thi hành án thị xã C tiến hành cưỡng chế kê biên và bà T có đứng ra trả nợ thay cho bà T1 tại Cơ quan thi hành án số tiền 56.750.000 đồng. Sau đó, bà T1 đã hoàn trả được cho bà T số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 36.750.000 đồng. Việc bà T1 trả tiền cho bà T không lập giấy tờ biên nhận trả tiền nhưng có bà Thị S biết sự việc, bà T1 có nhờ bà S ra Tòa làm chứng nhưng người làm chứng không có bất kỳ giấy tờ gì về nhân thân nên không đến Tòa án làm chứng. Bà T1 chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền còn lại là 36.750.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Triều T đối với bà Thái Thị Thùy T1 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản. Buộc bà Thái Thị Thùy T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Triều T số tiền 56.750.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/12/2017, bà Thái Thị Thùy T1 là bị đơn có đơn kháng cáo 01 phần bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Thị L cho rằng: Bà T1 đã trả 20.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả 36.750.000 đồng còn lại cho bà T.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Bà T1 kháng cho rằng bà đã trả cho bà T 20.000.000 đồng trong số tiền 56.750.000 đồng nhưng bà T không thừa nhận và bà T1 không có chứng cứ chứng minh. Án sơ thẩm xử bà T1 trả cho bà T 56.750.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T (em chồng của bà T1) khởi kiện bà T1 yêu cầu bà T1 trả lại 56.750.000 đồng mà bà T đã thanh toán giùm cho bà T1 tại cơ quan THADS thị xã C. Bà T1 thừa nhận có việc bà T đã thanh toán thi hành án giùm cho bà T1 56.750.000 đồng tại cơ quan THADS thị xã C nhưng sau đó bà T1 đã trả cho bà T được 20.000.000 đồng, hiện tại bà T1 chỉ còn nợ lại bà T 36.750.000 đồng. Bà T1 kháng cáo cho rằng bà đã trả cho bà T được 20.000.000 đồng và yêu cầu được xét xử lại phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà T1 thấy rằng: Bà T1 cho rằng bà đã trả cho bà T 20.000.000 đồng trong số 56.750.000 đồng nhưng bà T không thừa nhận và bà T1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà T1 chưa trả cho bà T 20.000.000 đồng và buộc bà T1 trả cho bà T 56.750.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà T1 là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Bà T1 phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 274, 275, 276, 280 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều: 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thái Thị Thùy T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 148/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Triều T đối với bà Thái Thị Thùy T1 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản. Bà Thái Thị Thùy T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Triều T số tiền 56.750.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Thái Thị Thùy T1 phải chịu 2.837.500 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C trả lại cho bà Nguyễn Thị Triều T 1.418.750 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015865 ngày 19/8/2017.

- Án phí phúc thẩm: Bà Thái Thị Thùy T1 nộp 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018351 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/4/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- TAND thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Huỳnh **Nguyễn Minh Hoàng** **Nguyễn Thành Trung**